

Bản án số: 55/2024/HS - PT
Ngày 09 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn
Ông Dương Viết Hải

- Ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2024/TLPT – HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo [Nguyễn Đức Q](#), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS - ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: [Nguyễn Đức Q](#), giới tính: Nam, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1983 tại [thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); nơi đăng ký HKTT: [Khu phố B, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); chỗ ở hiện nay: [Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông [Nguyễn Đức H](#) (chết) và bà [Nguyễn Thị D](#), sinh năm 1945; vợ: [Nguyễn Thị T](#), sinh năm 2000; con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Chấp hành xong án phạt); ngày 13/5/2015 bị [Công an thị xã B](#) xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; ngày 14/3/2017 bị [Công an thị xã B](#) xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; ngày 24/5/2017 bị [Công an thị xã B](#) xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; ngày 13/7/2020 bị Chủ tịch [Ủy ban nhân dân phường Q](#) xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; ngày 08/6/2021 bị Chủ tịch [Ủy ban nhân dân thị xã B](#) xử phạt 7.500.000

đồng về hành vi “Tàng trữ đồ chơi nguy hiểm”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 5 năm 2023, đến ngày 03 tháng 8 năm 2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại bà [Nguyễn Thị Phúc H1](#), ông [Phan Cô V](#), bà [Nguyễn Thị L](#) và ông [Phan Xuân V1](#) nhưng kháng cáo của bị cáo không liên quan đến những người này nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, chị [Nguyễn Thị Phúc H1](#) gọi điện thoại cho [Nguyễn Đức Q](#) yêu cầu trả nợ 25.700.000 đồng tiền mua vật liệu xây dựng, [Q](#) hứa với chị [H1](#) trả nợ vào ngày 12/5/2023. Ngày 12/5/2023, chị [H1](#) gọi điện thoại cho [Q](#) về việc trả nợ nhưng không được nên nhắn tin cho [Q](#) thông qua ứng dụng Zalo về việc trả nợ như đã hứa. Sau khi nhận được tin nhắn [Q](#) nhắn tin trả lời cho chị [H1](#) với nội dung chưa có tiền, do Ngân hàng ngừng giải ngân. Sau khi nhắn tin qua lại [Q](#) đặt vấn đề cầm cổ xe ô tô để trừ nợ nhưng chị [H1](#) không đồng ý nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Do bức xúc việc chị [H1](#) đã xúc phạm đến danh dự của mình nên [Q](#) gửi một số tin nhắn thoại đến chị [H1](#) với nội dung chửi bới, đe dọa mang súng lên nhà chị [H1](#). Khoảng 17 giờ 13 phút cùng ngày, [Q](#) điều khiển xe ô tô BKS 73A - 186.70 đến nhà ở của chị [H1](#), [Q](#) đỗ xe ô tô ở sân rồi mở cửa xuống xe và mang theo 01 khẩu súng ngắn, màu đen, bên trong có lắp 05 viên đạn và liên tục gọi “Con Sò mô rồi, có hấn tau bắn, tau giết hấn chừ” ([S](#) là tên gọi khác của chị [H1](#)). [Q](#) cầm súng đi vào phòng khách tìm chị [H1](#) thì gặp anh [Phan Cô V](#) đang ngồi ở phòng khách, lúc này anh [V](#) đi ra cửa nói chuyện với [Q](#) việc chị [H1](#) đi làm chưa về. Nghe vậy, [Q](#) cầm súng bằng tay phải đưa lên bắn thẳng liên tục 04 phát vào các khu vực trần và tường nhà ở phòng khách, rồi ôm, ghì và dí súng vào đầu ông [V](#), đồng thời có những lời nói đe dọa bắn ông [V](#). Sau đó, [Q](#) đi vào trong phòng khách vừa giơ súng lên bắn tiếp thêm 01 phát đạn nữa, rồi đi đến phòng bếp, cửa phòng ngủ ở tầng một để tìm chị [H1](#) nhưng không thấy. Lúc này ông [Phan Xuân V1](#) bà [Nguyễn Thị L](#) là bố, mẹ đẻ của ông [V](#) nghe thấy tiếng súng và đe dọa của [Q](#) nên vào can ngăn. Khi mọi người ngồi ở phòng khách thì [Q](#) tiếp tục cầm súng dí vào đầu ông [V](#) đe dọa và chửi bới; bà [L](#) tiếp tục can ngăn thì [Q](#) dùng tay bóp vào mặt bà [L](#) và cầm súng dí vào đầu đe dọa bà [L](#), ông [V1](#) vào can ngăn cũng bị [Q](#) dí súng vào người đe dọa. Ông [V1](#), bà [L](#) tiếp tục can ngăn nhưng [Q](#) vẫn cầm súng dí vào người ông [V](#) đe dọa và chửi bới. Sau đó, [Q](#) để lại xe ô tô và mang theo khẩu súng đi bộ về nhà.

Tại Bản kết luận giám định số 454/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2023 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#), kết luận: 01 vật hình khẩu súng ngắn, màu đen, chất liệu bằng kim loại và nhựa, dài 14,3cm, cao 10,5cm, rộng 2,54cm. Mặt ngoài ốp khóa nòng có các dãy ký tự “ZORAKI M906-T” “A3YZR17YS01-2103473” “Made by ATA K arms Ltd.CAL.9m P.A.K” (Ký hiệu A1): Là súng bắn đạn cao su, hơi cay cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ; tại thời điểm giám định súng sử dụng để bắn được. Thực nghiệm sử dụng mẫu cần giám định ký hiệu A1 bắn với đạn cao su cỡ 9mm: đạn bắn ra có thể gây thương tích cho cơ thể người ở tầm gần và tầm cách 100cm, không thực nghiệm với các tầm bắn khác do không đủ điều kiện để tiến hành. 04 vỏ đạn đều bằng kim loại, màu vàng, dài 2,2cm, đường kính 9mm, mặt ngoài đáy vỏ đạn có ký hiệu “YAS GLD 9mm PAK” (Ký hiệu A2, A3, A4 và A5): Là vỏ đạn cao su cỡ 9mm, sử dụng cho súng bắn đạn cao su cỡ 9mm và các loại súng khác có cỡ nòng, cấu tạo phù hợp. Các mẫu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A5 đều do mẫu cần giám định ký hiệu A1 bắn ra. Không giám định đối với mẫu cần giám định là 04 mảnh sơn có bám dính chất màu đen (Ký hiệu A6) do không đủ điều kiện về phương tiện để tiến hành.

Tại Bản kết luận giám định số 6787/KL-KTHS ngày 25 tháng 9 năm 2023 của [V2 Bộ C](#), kết luận: Không tìm thấy dấu vết thuốc súng trong 04 mảnh sơn có bám dính chất màu đen (Được dính bằng băng keo trong suốt), là các dấu vết được phát hiện thu giữ tại hiện trường vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 133; các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; các điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; các khoản 1, 3 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) phạm tội “Đe dọa giết người”. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) 15 (Mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến ngày 03/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2024, bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 133; các điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) để sửa hình phạt của Bản án sơ thẩm, theo hướng giảm cho bị cáo 03 tháng tù; bị cáo [Q](#) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 28 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 18/2024/HS – ST. Ngày 09 tháng 4 năm 2024, bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) thừa nhận, do bức xúc việc bà [Nguyễn Thị Phúc H1](#) đòi nợ, nên khoảng 17 giờ 13 phút ngày 12/5/2023 bị cáo mang theo súng bắn đạn cao su, hơi cay cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ; bên trong có lắp 05 viên đạn đến nhà bà [H1](#). Khi đến nhà bà [H1](#) bị cáo đã dùng súng mang theo bắn 05 phát lên trần, tường nhà bà [H1](#) và tiếp tục dí súng vào đầu, thân người ông [Phan Cô V](#), ông [Phan Xuân V1](#) và bà [Nguyễn Thị L](#) là người thân của bà [H1](#) để đe dọa và chửi bới.

[3] Tại Kết luận giám định số 454/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2023 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#), kết luận: 01 vật hình khẩu súng ngắn, màu đen, chất liệu bằng kim loại và nhựa, dài 14,3cm, cao 10,5cm, rộng 2,54cm. Mặt ngoài ốp khóa nòng có các dãy ký tự “ZORAKI M906-T” “A3YZR17YS01-2103473” “Made by ATAK arms Ltd.CAL.9m P.A.K” (Ký hiệu A1): Là súng bắn đạn cao su, hơi cay cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ; tại thời điểm giám định súng sử dụng để bắn được. Thực nghiệm sử dụng mẫu cần giám định ký hiệu A1 bắn với đạn cao su cỡ 9mm, đạn bắn ra có thể gây thương tích cho cơ thể người ở tầm gần và tầm cách 100cm, không thực nghiệm với các tầm bắn khác do không đủ điều kiện để tiến hành. 04 vỏ đạn đều bằng kim loại, màu vàng, dài 2,2cm, đường kính 9mm, mặt ngoài đáy vỏ đạn có ký hiệu “YAS GLD 9mm PAK” (Ký hiệu A2, A3, A4 và A5): Là vỏ đạn cao su cỡ 9mm, sử dụng cho súng bắn đạn cao su cỡ 9mm và các loại súng khác có cỡ nòng, cấu tạo phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm xác định bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) có thể chất phát triển bình thường, không bị các bệnh lý về tâm thần, căn cứ các phân tích tại mục [2] và mục [3] thì việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Đe dọa giết người” theo điểm a khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì hành vi đe dọa giết 02 người trở lên sẽ bị xử phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; trong vụ án này bị cáo dùng súng bắn đạn cao su, hơi cay trực tiếp đe dọa giết 04 người, quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra về việc phá vụ án buôn bán ma túy, bố mẹ bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có nhiều giấy khen trong phòng chống Covid 19, cứu hộ, cứu nạn, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s, b, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng bị cáo có nhân thân xấu bị xử phạt hành chính nhiều lần và bị cáo đã phạm tội với ông [V1](#) là người trên 70 tuổi nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm giấy khen của [UBND phường Q](#), [thị xã B](#) ngày 22/5/2024, do bị cáo đã có thành tích trong công tác thiện nguyện, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn năm 2024; giấy khen của Chủ tịch [UBND thị xã B](#) ngày 24/5/2024, do bị cáo đã có thành tích trong công tác tìm kiếm cứu nạn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với đơn xác nhận cứu người đuối nước lập ngày 08/4/2024 của ông [Trần Văn T1](#) có xác nhận của [UBND phường Q](#) và [UBND phường Q](#) đối với bị cáo đã được tặng giấy khen. Đối với đơn xác nhận bị cáo là lao động duy nhất không được xem xét, vì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[7] Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là quá nhẹ so với hành vi của bị cáo, do đó không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; Điều 38; điểm s, b, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS – ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đe dọa giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến ngày 03/8/2023.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo [Nguyễn Đức Q](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 09/8/2024.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND thị xã Ba Đồn;
- CCTHADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

